

BỘ CÔNG AN
Số: 15/2020/TT-BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 2 năm 2020

THÔNG TƯ

Quy định về thực hiện dân chủ trong công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-UBTVQH10 ngày 30 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về thực hiện dân chủ trong công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về mục đích, nguyên tắc, nội dung thực hiện dân chủ trong công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội theo quy định của pháp luật, bao gồm: đăng ký, quản lý cư trú; cấp, quản lý chứng minh nhân dân, căn cước công dân và các giấy tờ đi lại khác; đăng ký, quản lý các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; quản lý con dấu; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và

pháo (trừ vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ do Bộ Quốc phòng quản lý); quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; công tác bảo đảm trật tự công cộng; công tác Cảnh sát phản ứng nhanh (gọi tắt là Cảnh sát 113); xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Công an các đơn vị, địa phương thực hiện công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội (sau đây gọi tắt là cơ quan Công an), gồm:

- Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;
- Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Đội Cảnh sát giao thông, trật tự thuộc Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an, Trạm Công an.

b) Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân thực hiện công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc các đơn vị quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này (sau đây gọi tắt là cán bộ, chiến sĩ);

c) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Điều 2. Mục đích thực hiện dân chủ trong công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội

1. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và bảo đảm điều kiện thuận lợi cho Nhân dân thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; huy động, khuyến khích Nhân dân tích cực tham gia công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Góp phần xây dựng lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội trong sạch vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy quyền làm chủ của cán bộ, chiến sĩ; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, sách nhiễu, gây phiền hà, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và các quy định của Bộ Công an về công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội.
2. Bảo đảm dân chủ, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực quản lý hành chính về trật tự xã hội.
3. Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng dân chủ xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức và cá nhân; cản trở các hoạt động theo pháp luật của lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
4. Ngăn chặn, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm việc thực hiện dân chủ trong lĩnh vực quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

NỘI DUNG, HÌNH THỨC CÔNG KHAI

ĐỂ CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN BIẾT

Điều 4. Địa điểm tiếp công dân, giải quyết công việc trong công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa điểm tiếp công dân, giải quyết công việc trong công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội được bố trí tại nơi thuận tiện, dễ nhận biết để cơ quan, tổ chức, cá nhân đến liên hệ, giải quyết công việc; phải có biển ghi tên cơ quan, đơn vị tiếp công dân, cấp bậc, họ tên, chức vụ của cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, nội quy nơi tiếp công dân, thời gian tiếp công dân, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn đến nơi giải quyết từng nội dung công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội, bảng hướng dẫn trình tự, thủ tục giải quyết công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội, hòm thư góp ý.

Điều 5. Những nội dung công khai trong công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội

1. Danh mục và nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính trong các lĩnh vực của công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội theo quy định.
2. Quy định, hướng dẫn việc gọi điện đến số điện thoại khẩn cấp 113.
3. Tên, số điện thoại, thời gian làm việc, trang thông tin điện tử (nếu có) của cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết các thủ tục liên quan đến công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ thư tín, số điện thoại chuyên dùng, địa chỉ email thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; kết quả xử lý kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận, không tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả được thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến.
4. Hình thức, thủ tục, thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý hành chính về trật tự xã hội.
5. Thông tin về việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật.
6. Nơi tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân.
7. Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, chiến sĩ khi giải quyết công việc về công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội liên quan đến cơ quan, tổ chức và cá nhân.
8. Quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Điều 6. Các hình thức công khai

Căn cứ vào đặc điểm, tính chất và nội dung phải công khai, cơ quan Công an áp dụng một, một số hoặc tất cả các hình thức công khai sau đây:

1. Niêm yết tại địa điểm tiếp dân.
2. Thông qua trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có).
3. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.
4. Thông qua việc tiếp công dân.
5. Thông báo tại các cuộc họp của Nhân dân.